

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VIỆT TRUNG
GLOBAL**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM XÚC TIẾN
THƯƠNG MẠI VIỆT TRUNG GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET TRUNG GLOBAL TRADE
PROMOTION CENTER JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET TRUNG GLOBAL JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110769831

3. Ngày thành lập: 01/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6 Tòa Nhà ATS Số 8 đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0823858686

Fax:

Email: Thuongmaiviettrungglobal@gmail.com Website:
ail.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác	4659
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng ; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng ; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663

5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị	4669
6.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
7.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
8.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
9.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; - Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn, màn; - Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí; - Bán lẻ trò chơi và đồ chơi; - Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; - Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh; - Mua bán vàng trang sức; - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu.	4789
10.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
11.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). - Bán lẻ trực tiếp nhiên liệu, bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). Loại trừ Đầu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ);	4799

12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm.	4752
13.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
14.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
15.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
16.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
17.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
18.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic	2220
19.	In ấn (Loại trừ Nhà nước cấm)	1811
20.	Dịch vụ liên quan đến in (Loại trừ Nhà nước cấm)	1812
21.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
22.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
23.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
24.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
25.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
26.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
27.	Dịch vụ đóng gói (Loại trừ :Đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
28.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập website thương mại điện tử, - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp, - Thiết lập mạng xã hội (Theo Nghị định 72/2013/NĐ-CP) (Trừ hoạt động báo chí)	6312
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ: Hoạt động đấu giá)	4610
30.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
31.	Bán buôn thực phẩm	4632
32.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

33.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (Không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện phim ảnh.)	8230(Chính)
34.	Quảng cáo (Loại trừ nhà nước cấm)	7310
35.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: – Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; – Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (Loại trừ: Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	8299
37.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
38.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
39.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
42.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới	5021
43.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
44.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Loại trừ: Hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
45.	Bốc xếp hàng hóa (Loại trừ Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
46.	Vận tải hành khách hàng không	5110

47.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan (Khoản 10 Điều 4 Luật Hải Quan) - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan) - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác	5210
48.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (Loại trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5012
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Trừ kinh doanh bến bãi ô tô và hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Logistics - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu cao tốc. - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; – Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. (Trừ kinh doanh bến bãi ô tô và kinh doanh vận tải đường hàng không)	5229
51.	Hoạt động tư vấn quản lý (Loại trừ: Hoạt động tư vấn Pháp luật, thuế, kế toán)	7020
52.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn kế toán, pháp luật).	6619
53.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản, Dịch vụ môi giới bất động sản, Dịch vụ quản lý bất động sản, Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Trừ đấu giá, tư vấn pháp luật về bất động sản) theo Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản 2014	6820
54.	Xây dựng nhà để ở	4101
55.	Xây dựng nhà không để ở	4102
56.	Phá dỡ	4311
57.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
58.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
59.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
60.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

61.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), - Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, - Uốn thép, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái các công trình nhà để ở, - Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, - Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp.	4390
62.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
63.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
64.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
65.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629
66.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
67.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
68.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
69.	Lập trình máy vi tính	6201
70.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
71.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
72.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản; (Điều 10, điều 75 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6810
73.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
74.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch	7490

75.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế	7912
76.	Đại lý du lịch	7911
77.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
78.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
79.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
80.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
81.	Sao chép bản ghi các loại	1820
82.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
83.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học đủ điều kiện theo Điều 107, Nghị định 46/2017/NĐ-CP - Tư vấn khóa học ngoại ngữ, kiểm tra đánh giá chất lượng học viên, chất lượng giảng dạy của nhân viên, tổ chức đàm thoại bằng ngoại ngữ....	8560
84.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
85.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
86.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
87.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
88.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
89.	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820
90.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
91.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động, chỉ hoạt động khi được Sở Lao động và Thương binh xã hội cấp giấy phép và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7830

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 150.000

Thời gian đăng từ ngày 02/07/2024 đến ngày 01/08/2024

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG XUÂN TRUNG	Thôn Văn, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	81.000	810.000.000	54,000	0120860070 84	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	81.000	810.000.000	54,000		
2	NGUYỄN QUANG ĐỨC	P6A1 TTHội LHPNTU, Số 93 Phố Pháo Đài Láng. , Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	34.500	345.000.000	23,000	0250900002 97	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	34.500	345.000.000	23,000		

3	BÙI ANH TUẤN	Số 23 Ngõ 1043 Đường Giải Phóng, Tổ 5 , Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	019084000398
			Cổ phần phổ thông	34.500	345.000.000	23,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	34.500	345.000.000	23,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 14/04/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019084000398

Ngày cấp: 29/07/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 23 Ngõ 1043 Đường Giải Phóng, Tổ 5 , Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 23 Ngõ 1043 Đường Giải Phóng, Tổ 5 , Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội